

Bản án số: 11/2024/HS-PT

Ngày: 03-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Lực

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2024/HSPT, ngày 05 tháng 3 năm 2024 do có kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 4 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo bị kháng nghị: Dư Minh T, sinh ngày 15/12/2005 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp O, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Minh I, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1988; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2023 cho đến nay. (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trịnh Ngọc Đ, Lê Văn Q do không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/01/2023, bị cáo Dư Minh T đến nhà bị cáo Lê Văn Q tại ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh chơi và ở lại tại đây. Khoảng 16 giờ ngày 29/01/2023, bị cáo T và bị cáo Q bàn bạc, thống nhất cùng nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng. Thỏa thuận, bị cáo T sẽ hùn số tiền 100.000đ (một trăm

ngàn đồng) để bị cáo Q đi mua ma túy nhưng bị cáo T chưa đưa tiền. Sau đó, bị cáo Q nói sẽ đi chơi với bạn rồi mua ma túy đem về để cùng sử dụng.

Khoảng 18 giờ 29/01/2023, bị cáo Trịnh Ngọc Đ trong lúc đi chơi có gặp Thạch Thanh H, sinh ngày 04/01/2006, cư trú ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo Đ hỏi H biết chỗ nào chơi ma túy không thì H trả lời là có nên bị cáo Đ và H hẹn đến tối sẽ cùng nhau đi sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER màu đen, biển số 84K1-493.98 đến chỗ H tìm chỗ sử dụng ma túy thì H nói hết tiền nên không đi. Nghe vậy, bị cáo Đ nói là còn tiền và sẽ sử dụng tiền của bản thân mua ma túy cho H cùng sử dụng. Sau đó, H kêu bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 84K1-493.98 chở H đi đến nhà của bị cáo Q để sử dụng ma túy. Trên đường đi, biết bị cáo Đ đã say rượu nên H điều khiển xe chở bị cáo Đ, thời điểm này H dùng điện thoại di động gọi cho bị cáo Q nhưng đưa lại cho bị cáo Đ nói chuyện. Bị cáo Q hỏi bên bị cáo Đ qua mấy người thì bị cáo Đ nói là 02 (hai) người, bị cáo Q nói bên bị cáo cũng 02 (hai) người nên sẽ lấy cái năm về chơi (nghĩa là mua ma túy với giá 500.000 đồng), mỗi bên hùn một nửa thì bị cáo Đ đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu trắng, không rõ biển số đến khu vực xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long gặp Nguyễn Trung E để mua ma túy với số tiền 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*). Khoảng 21 giờ cùng ngày thì H và bị cáo Đ đến nhà bị cáo Q nhưng không có Q ở nhà mà chỉ có bị cáo T đang có mặt tại đây. Lúc này, bị cáo T dùng điện thoại thông báo cho bị cáo Q biết về việc có H và bị cáo Đ đến chơi. Nghe vậy, bị cáo Q kêu bị cáo T dẫn H và bị cáo Đ ra khu vực khu đất trống của ông Trương Văn A gần nhà bị cáo Q để ngồi chơi. Đồng thời, lấy bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo Q đang cất giấu ở dưới vị trí để củi ra súc rửa rồi đặt dưới gốc cây khế để đợi Quốc mang ma túy về cùng sử dụng. Một lúc sau, bị cáo Q về tới và đưa ra 01 (một) túi nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa nhiều tinh thể dạng rắn màu trắng là ma túy đá ra cho cả nhóm xem rồi đưa cho bị cáo T dùng kéo cắt túi ma túy cho vào bộ dụng cụ (nồi) để sử dụng. Lúc này, bị cáo Đ đưa cho bị cáo Q số tiền 250.000đ (*hai trăm năm mươi ngàn đồng*) hùn mua ma túy như đã thỏa thuận. Sau đó, bị cáo Đ, bị cáo T, bị cáo Q và H cùng nhau sử dụng ma túy, đến lượt người nào sử dụng thì dùng bật lửa đốt vào ống thủy tinh để tạo khói. Bị cáo Q sử dụng được một lúc thì bỏ đi, còn lại bị cáo T, bị cáo Đ và H tiếp tục ở lại sử dụng. Khi sử dụng hết ma túy có trong bộ dụng cụ, bị cáo T cất giấu bộ dụng cụ vào nơi chứa củi gần đó thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc.

Tại hiện trường lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong 01 (một) túi nhựa màu trắng được cắt hở một đầu, có kích thước 2,5cm x 02cm, được niêm phong ký hiệu A1; 01 (một) chai nhựa màu trắng, phần đáy bằng thủy tinh, nắp bằng nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn một đoạn ống nhựa (ống hút) và một ống thủy tinh không rõ hình dạng có phần đầu hình dạng phễu, được niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 13cm, có cán bằng nhựa màu

xanh và 01 (một) bột lửa màu trắng bị hư hỏng, trên bột lửa có dòng chữ HOA VIỆT, được niêm phong ký hiệu A3. Tiến hành kiểm tra nhanh (test nước tiểu qua que thử Methamphetamine), xác định các bị cáo Đ, bị cáo Q, bị cáo T và H dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 61/KL-KTHS, ngày 03/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh xác định phong bì được niêm phong ký hiệu A1, A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

Quá trình làm việc, xác định trong số tiền bị cáo Q mua ma túy, thì bị cáo Đ hùn 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*), bị cáo Q 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), bị cáo T thỏa thuận hùn 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) nhưng chưa đưa tiền cho bị cáo Q. Địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy do bị cáo Q chọn, ông A không hay biết. Bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cùng cái kéo và bột lửa (quẹt gas) bị tạm giữ là của bị cáo Q. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mà bị cáo Q dùng để liên lạc với bị cáo Đ và bị cáo T đã bị hư hỏng nên bị cáo Q đã ném bỏ. Điện thoại mà bị cáo T dùng để liên lạc với bị cáo Q, quá trình sử dụng bị cáo T đã làm rớt mất nên không thể giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đối với xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu trắng không rõ biển số mà bị cáo Q dùng làm phương tiện đi mua ma túy thì bị cáo đã bán lại cho người thanh niên không nhớ rõ họ tên tại xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nên Cơ quan điều tra không thể thu giữ.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Nguyễn Trung E, quá trình làm việc E khai nhận không có quen biết với bị cáo Q và cũng không có bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Q vào ngày 29/01/2023. Tiến hành cho đối chất giữa bị cáo Q và E, quá trình đối chất E vẫn giữ nguyên lời trình bày của mình, do đó, không có đủ căn cứ để xử lý E về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Thạch Thanh H, vào ngày 29/01/2023, H chỉ sử dụng trái phép chất ma túy, không có tham gia hùn tiền hoặc hứa hẹn vấn đề gì khác để được sử dụng ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thạch Thanh H, ngày 30/10/2023 Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Quá trình điều tra xác định thời điểm thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy thì H có độ tuổi 17 tuổi 25 ngày. Do đó hành vi của bị cáo Lê Văn Q, Dư Minh T và Trịnh Ngọc Đ đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dư Minh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dư Minh T 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Q, bị cáo Trịnh Ngọc Đ mỗi bị cáo 07 năm tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo 50.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/02/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Dư Minh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Dư Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quyết định, bị cáo không kháng cáo và bị cáo cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận: vào khoảng 16 giờ ngày 29/01/2023 bị cáo Dư Minh T đến nhà bị cáo Lê Văn Q chơi, sau đó bị cáo Q đi mua ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo Đ và bị cáo H đến nhà bị cáo Q chơi nhưng lúc này chỉ có bị cáo T ở nhà. Sau khi bị cáo T gọi điện cho bị cáo Q thì bị cáo Q hướng dẫn đi đến khu vực đất trống của anh Trương Văn A, lấy dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Q cất giữ chờ bị cáo Q đem ma túy về sử dụng. Do đó Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Dư Minh T phạm tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Q là người đi mua ma túy và cung cấp địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy, dụng cụ sử dụng chất ma túy là của bị cáo Q, bị cáo T là người làm theo chỉ dẫn của bị cáo Q với vai trò là đồng phạm, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Q 07 năm tù là có căn cứ nhưng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dư Minh T bằng với bị cáo Q 07 năm tù là chưa vận dụng đúng với quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, bởi vì bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội chỉ mới 17 tuổi 01 tháng 14 ngày là chưa đủ 18 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, sửa Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Dư Minh T.

Lời nói sau cùng của bị cáo Dư Minh T: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Dư Minh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: bị cáo T là người lấy dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và đổ ma túy vào để sử dụng là thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo Lê Văn Q. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dư Minh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò là người đồng phạm giúp sức quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, khi xét xử về phần hình phạt đối với bị cáo Dư Minh T, Tòa án cấp sơ thẩm không vận dụng đối với xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự mà tuyên phạt bị cáo Dư Minh T 07 năm tù bằng với mức hình phạt của bị cáo Lê Văn Q là người trực tiếp đứng ra tổ chức, cung cấp địa điểm, ma túy để sử dụng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Dư Minh T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo Dư Minh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST, ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh về hình phạt đối với bị cáo Dư Minh T.

Tuyên bố: Bị cáo Dư Minh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dư Minh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 7/8/2023.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Bị cáo Dư Minh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành